TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HS-ST
Ngày: 17/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Hưng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Bính

Ông Vũ Xuân Dự

- Thư ký phiên tòa: bà Phan Thị Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: ông Trương Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 17/3/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2022/TLST-HS ngày 16/02/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HS ngày 03/03/2022 đối với:

*** Các bị cáo:**

1. Bị cáo **Nguyễn Thị H,** sinh năm 1983; nơi sinh: xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: khối 11, thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: công giáo; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; bố đẻ Nguyễn Văn Q1 (đã chết); mẹ đẻ Nguyễn Thị Q; chồng Đỗ Văn P; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/11/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo **Vũ Thế Đ**, sinh năm 1984; nơi sinh: huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm H, xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: nhân viên Điện lực huyện K; trình độ học vấn: 12/12; bố đẻ Vũ Văn C(đã chết); mẹ đẻ Nguyễn Thị V1; vợ Trần Thị V; có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/11/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo **Vũ Thị L**, sinh năm 1963; nơi sinh: xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm 7B, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình. quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: công giáo; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; bố đẻ Vũ Văn T(đã chết); mẹ đẻ Trần Thị N; chồng Phạm Văn H1; có 06 con: con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/11/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người chứng kiến**: ông Đỗ Văn T1 "vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 18 giờ 45 phút 26/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiến hành triệu tập Vũ Thế Đ để xác minh, làm rõ tố giác của quần chúng nhân dân về hành vi đánh bạc, Đ tự giác khai nhận và giao nộp cho Cơ quan công an 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen có lắp sim số 0963.796.963. Ngày 27/10/2021 Cơ quan CSĐT đã triệu tập Nguyễn Thị H và Vũ Thị L, cả hai khai nhận hành vi đánh bạc vào ngày 26/10/2021, đồng thời H giao nộp cho Cơ quan công an 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xanh lắp sim số 0977.421.283; L giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawel Nova 2i lắp sim số 0869.278.525. Cơ quan điều tra đã thu giữ ba điện thoại nêu trên và tiến hành trưng cầu giám định Viện khoa học hình sự Bộ Công an khôi phục dữ liệu tin nhắn SMS và hình ảnh liên quan đến nội dung mua bán số lô, số đề trong điện thoại của Vũ Thị L (ký hiệu A1), điện thoại của Vũ Thế Đ (ký hiệu A2) và điện thoại của Nguyễn Thị H (ký hiệu A3).

Tại Bản kết luận giám định về kỹ thuật số và điện tử số 8470/C09-P6 ngày 08/12/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: "*Trong mẫu vật gửi giám định ký hiệu A1, tìm thấy 45 hình ảnh, 168 tin nhắn Zalo, 638 tin nhắn SMS lưu trữ trong máy điện thoại, không tìm thấy dữ liệu lưu trữ trong sim. Trong mẫu vật gửi giám định ký hiệu A2, tìm thấy 84 tin nhắn (SMS/MMS/iMessage), 1308 hình ảnh lưu trữ trong máy điện thoại; 02 tin nhắn SMS lưu trữ trong sim. Trong mẫu vật gửi giám định ký hiệu A3, tìm thấy 17 tin nhắn (SMS/MMS/iMessage), 5924 tin nhắn Zalo, 956 hình ảnh lữu trữ trong máy, không tìm thấy dữ liệu lưu trữ trong sim*". Kết quả kiểm tra các dữ liệu trên không phát sinh nội dung mua bán số lô, số đề.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Nguyễn Thị H không ký hợp đồng làm đại lý bán vé xổ số Miền Bắc, H nhận bán số đề cho Vũ Thế Đ qua tin nhắn SMS và bán số lô cho Vũ Thị L qua tin nhắn Zalo trên điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max. Sau đó H tự trả thưởng để thu lợi nhuận, việc mua bán số lô, số đề được quy ước như sau: H bán 01 điểm lô với số tiền 22.500 đồng; việc trúng thưởng sẽ lấy kết quả của xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày. Số đề sẽ so với 02 số cuối của giải đặc biệt, nếu trúng thưởng thì H sẽ phải trả gấp 80 lần; số lô được so với 02 số cuối của tất cả các giải từ giải bảy đến giải đặc biệt, mỗi điểm lô nếu trúng thì người mua được 80.000 đồng, nếu 01 số lô mà trùng với 02 số cuối của nhiều giải từ giải bảy đến giải đặc biệt thì được gọi là "trúng lô nhiều nháy" và H phải trả số tiền tương ứng với số "nháy trúng". Nếu người mua không trúng, H sẽ được hưởng số tiền mà người mua bỏ ra, cụ thể như sau:

Hồi 16 giờ 32 phút ngày 26/10/2021, Vũ Thị L sử dụng tài khoản Zalo có tên đăng nhập là "Liên Vũ" đăng ký bằng số điện thoại 0869.278.5xx trên chiếc điện thoại nhãn hiệu Huawel Nova 2i gửi tin nhắn bằng hình ảnh 12 số lô với tổng số 165 điểm tương ứng số tiền 3.712.500 đồng đến tài khoản Zalo có tên "G" của Nguyễn Thị H đăng ký bằng số điện thoại 0977.421.2xx, H đồng ý và nhắn tin xác nhận. Đối chiếu kết quả sổ xố miền Bắc mở thưởng trong ngày, L trúng thưởng 40 điểm lô tương ứng với số tiền 3.200.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền H và L đánh bạc trong ngày 26/10/2021 là 6.912.500 đồng. H và L chưa thanh toán số tiền đánh bạc với nhau.

Đến hồi 18 giờ 12 phút cùng ngày, Vũ Thế Đ sử dụng số điện thoại 0963.796.9xx lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 nhắn tin đến điện thoại nêu trên Nguyễn Thị H hỏi mua 43 số đề với tổng số tiền là 14.100.000 đồng, H đồng ý. Đối chiếu kết quả sổ xố miền Bắc mở thưởng trong ngày, Đ trúng thưởng 200.000 đồng tiền đề, tương ứng với số tiền 16.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền H và Đ đánh bạc trong ngày 26/10/2021 là 30.100.000 đồng; H và Đ chưa thanh toán số tiền đánh bạc với nhau. Tổng số tiền Nguyễn Thị H đánh bạc với Đ và L trong ngày 26/10/2021 là 37.012.500 đồng.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 15/02/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố các bị cáo Nguyễn Thị H, Vũ Thế Đ và Vũ Thị L về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị H, Vũ Thế Đ và Vũ Thị L phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H và bị cáo Đ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 24 tháng đến 27 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ bị cáo từ 5% đến 10% thu nhập hàng tháng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Vũ Thế Đ từ 21 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ bị cáo từ 5% đến 10% thu nhập hàng tháng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Thị L từ 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng đến 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, để sung vào ngân sách Nhà nước.

* Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Huawel Nova 2i thu giữ của bị cáo L; 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max thu giữ của bị cáo H và 01 điện thoại di động Iphone 7 thu giữ của bị cáo Đại.

- Truy thu bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 19.200.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước đây là tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc (trong đó bị cáo đánh bạc với bị cáo L số tiền là 3.200.000 đồng và 16.000.000đ dùng để đánh bạc với bị cáo Đại).

- Truy thu bị cáo Vũ Thế Đ số tiền 14.100.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước đây là tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc với bị cáo H.

- Truy thu bị cáo Vũ Thị L số tiền 3.712.500 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước đây là tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc với bị cáo H.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi nêu trên và không có ý kiến gì khác, không tranh luận với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo đều xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Đơn tố giác tội phạm; Biên bản sự việc lập ngày 26/10/2021; Biên bản kiểm tra điện thoại; Bản kết luận giám định số 8470/C09-P6 ngày 08/12/2021; vật chứng thu giữ của vụ án và còn được chứng minh qua các tin nhắn điện thoại thu giữ của các bị cáo; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến, đã có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, cụ thể vào hồi 16 giờ 32 phút ngày 26/10/2021, tại khối 11, thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nguyễn Thị H và Vũ Thị L đã có hành vi bán số lô trái phép qua tin nhắn zalo với tổng số tiền là 6.912.500 đồng và hồi 18 giờ 12 phút cùng ngày, bị cáo H tiếp tục mua bán số đề với Vũ Thế Đ qua tin nhắn SMS với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 30.100.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo H đánh bạc trong ngày là 37.012.500 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc"

Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

……

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

Từ sự phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định các bị cáo Nguyễn Thị H, Vũ Thế Đ và Vũ Thị L phạm tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như đã được viện dẫn. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như vị trí, vai trò của các bị cáo: Đây và vụ án có ba bị cáo tham gia nhưng là vụ án đồng phạm giản đơn nên khi xem xét, quyết định hình phạt cũng cần phân

tích đánh giá tính chất, vai trò, trách nhiệm của từng bị cáo để cá thể hóa mức hình phạt cho phù hợp:

Các bị cáo Nguyễn Thị H, bị cáo Vũ Thế Đ và bị cáo Vũ Thị L đều có nhân thân thân tốt. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều *"thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* và "*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*" được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H là người trực tiếp bán số lô, số đề, tự trả thưởng cho bị cáo Đ và bị cáo L nên giữ vai trò chính; bị cáo Đ và bị cáo L đều là người thực hành, xét số tiền tham gia đánh bạc thì bị cáo Đ có số tiền huy động vào việc đánh bạc nhiều hơn bị cáo L, nên bị cáo Đ có vai trò thứ hai trong vụ án, bị cáo L có vai trò thấp nhất.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có thể tự cải tạo được, nên chỉ cần áp dụng loại hình phạt cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập và phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Hoài và bị cáo Đại; riêng bị cáo L chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max thu giữ của bị cáo H 01; điện thoại di động Huawel Nova 2i thu giữ của bị cáo L và 01 điện thoại di động Iphone 7 thu giữ của bị cáo Đ. Đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 14.100.000 đồng bị cáo Vũ Thế Đ sử dụng vào việc đánh bạc với bị cáo H và số tiền 3.712.500 đồng bị cáo Vũ Thị L sử dụng vào việc đánh bạc với bị cáo H. Bị cáo Đ, bị cáo L chưa thanh toán cho bị cáo H, đây là tiền sử dụng vào việc phạm tội, cần phải truy thu để sung vào ngân sách Nhà nước;

Đối với số tiền 19.200.000 đồng bị cáo Nguyễn Thị H sử dụng vào việc đánh bạc (trong đó bị cáo đánh bạc với bị cáo L số tiền là 3.200.000 đồng và đánh bạc với bị cáo Đ số tiền 16.000.000 đồng). Đây là tiền sử dụng vào việc phạm tội, cần phải truy thu để sung vào ngân sách Nhà nước

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về án phí: buộc các bị cáo Nguyễn Thị H, Vũ Thế Đ và Vũ Thị L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị H và bị cáo Vũ Thế Đ.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Thị L.

Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Thị H, Vũ Thế Đ và Vũ Thị L phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị H 24** ***(hai mươi bốn)*** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo H cho UBND thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn B giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo H trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, để nộp ngân sách nhà nước.

Phạt bổ sung bị cáo H số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

2.2. Xử phạt bị cáo **Vũ Thế Đ 21** ***(hai mươi mốt)*** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Đ cho UBND xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã V giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo Đ trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, để nộp ngân sách nhà nước.

Phạt bổ sung bị cáo Đ số tiền 13.000.000 (mười ba triệu) đồng, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

2.3. Xử phạt bị cáo **Vũ Thị L** số tiền **27.000.000** (hai mươi bảy triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Xử lý vật chứng và và biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max thu giữ của bị cáo H; 01 điện thoại di động Huawel Nova 2i thu giữ của bị cáo L và 01 điện thoại di động Iphone 7 thu giữ của bị cáo Đại.

Truy thu bị cáo Vũ Thế Đ số tiền 14.100.000 đồng; bị cáo Vũ Thị L số tiền 3.712.500 đồng và bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 19.200.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

(Chi tiết như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/3/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

4. Án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Thị H, Vũ Thế Đ và Vũ Thị L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND huyện K;*
- *VKSND tỉnh Ninh Bình;*
- *Công an huyện K;*
- *THADS huyện K;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hưng